CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC
Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, Phường An Biên, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thien Loi Street, An Bien Ward, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC
Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2026

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Năm 2025, Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng đã vững bước vượt qua khó khăn, tăng trưởng ổn định và hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thay mặt Ban tổng giám đốc tôi xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quý vị cổ đông về kết quả SXKD năm 2025 và định hướng nhiệm vụ của năm 2026 với những nội dung sau:

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Các chỉ tiêu thực hiện

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	**Tổng Doanh thu *(Triệu đồng)***	**939.065**	**1.132.865**	**121%**
1.1	**Kinh doanh Điện**	**906.764**	**1.080.635**	**119%**
-	XN An Dương	352.255	401.207	114%
-	XN Thủy Nguyên	131.849	151.440	115%
-	XN Vĩnh Bảo	110.659	124.917	113%
-	CN Hạ Long	45.662	70.427	154%
-	CN Hải Dương	35.498	45.928	129%
-	CN Hưng Yên	230.481	279.802	121%
-	CN Nghệ An		6.916	-
1.2	**Kinh doanh nước sạch**	**17.476**	**18.119**	**105%**
-	XN An Dương, Thủy Nguyên	12.925	14.480	114%
-	CN Hạ Long	4.551	3.639	80%
1.3	**Doanh thu khác**	**14.825**	**34.110**	**230%**
-	*Doanh thu xây dựng*	*579*	*22.231*	
-	*Doanh thu khác*	*13.706*	*11.879*	
2	**Sản lượng**			
2.1	**Sản lượng tiêu thụ điện (KWh)**	**374.291.000**	**413.391.750**	**110%**
-	XN An Dương	145.226.000	153.619.610	106%
-	XN Thủy Nguyên	58.935.000	63.063.240	107%
-	XN Vĩnh Bảo	51.197.000	53.679.650	105%
-	CN Hạ Long	15.974.000	22.805.370	143%
-	CN Hải Dương	12.962.000	15.676.540	121%
-	CN Hưng Yên	89.996.000	102.184.970	114%
-	CN Nghệ An		2.362.370	-

2.2	**Sản lượng tiêu thụ nước (m^3)**	**1.017.100**	**1.023.290**	**101%**
-	XN An Dương	837.500	877.900	105%
-	CN Hạ Long	179.600	145.500	81%
3	**Tỷ lệ tổn thất (%)**			
3.1	**Tỷ lệ tổn thất điện năng**	**4,1%**	**3,5%**	**-0,5%**
-	XN An Dương	4,8%	4,5%	-0,3%
-	XN Thủy Nguyên	4,8%	4,5%	-0,3%
-	XN Vĩnh Bảo	5,0%	4,9%	-0,1%
-	CN Hạ Long	6,6%	2,7%	-3,9%
-	CN Hải Dương	2,2%	2,2%	0,0%
-	CN Hưng Yên	1,7%	0,9%	-0,8%
-	CN Nghệ An		6,4%	-
3.2	**Tỷ lệ tổn thất nước sạch**	**5,1%**	**4,8%**	**-0,3%**
-	XN An Dương	5,6%	5,6%	-
-	CN Hạ Long	2,6%	1,4%	-1,2%
4	**Lợi nhuận trước thuế TNDN** *(Triệu đồng)*	**53.492**	**70.102**	**131%**
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.419	14.523	132%
-	Lợi nhuận sau thuế	42.073	55.579	127%
5	**Nộp Ngân sách** *(Triệu đồng)*	**21.470**	**27.023**	**126%**
6	**Lương bình quân** *(Tr.đồng/ng/th)*	**13,90**	**15,23**	**110%**
7	**Tỷ lệ trả cổ tức:** *- Bằng Tiền:* *- Cổ phiếu thưởng:*	 *25%* *25%*	 *≥ 20%* *25%*	

II. Thực hiện công tác đầu tư

1. Đầu tư, cải tạo hệ thống lưới điện:

Trong năm 2025, Công ty đã tập trung nhân lực và nguồn vốn đầu tư xây dựng, bổ sung hệ thống trạm biến áp, nâng công suất máy biến áp, thay thế, bổ sung đường trục hạ thế đảm bảo chất lượng điện phục vụ khách hàng.

1.1. Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa và nâng công suất các trạm biến áp, tổng công suất máy biến áp đưa vào sử dụng được bổ xung: 10.050 KVA.

a. Đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng 14 TBA tại các địa bàn. Trong đó:

- Xí nghiệp điện An Dương 7 trạm tại các khu vực An Đồng, Hồng Thái, Đồng Thái.
- Xí nghiệp điện Thủy Nguyên 4 trạm tại Hoàng Động và Lập Lễ.
- Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo 3 trạm tại Đồng Minh và Tam Đa.

b. Thực hiện nâng công suất 17 TBA:

+ Nâng công suất 5 TBA là tài sản của Công ty.

- XN An Dương 3 trạm.
- XN Thủy Nguyên 1 trạm.
- XN Vĩnh Bảo 1 trạm.

+ Phối hợp với Điện lực nâng công suất 12 trạm.

- XN An Dương 1 trạm.
- XN Thủy Nguyên 5 trạm.
- XN Vĩnh Bảo 6 trạm.

c. Hoàn thiện công tác xin phê duyệt mặt bằng xây dưng 9 TBA cho năm tới tại khu vực An Dương:

- Địa bàn An Đồng 3 trạm.
- Địa bàn Đồng Thái 2 trạm.
- Địa bàn Hồng Thái 1 trạm.
- Địa bàn Quốc Tuấn 3 trạm.

1.2. Bổ sung, nâng cấp hệ thống đường trục cáp hạ thế, tổng số 30.979 mét. Trong đó:

- Xí nghiệp An Dương : 15.761 m.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên : 5.437 m.
- Xí nghiệp Vĩnh Bảo : 9.781 m.

1.3. Bổ xung, thay thế hệ thống cột điện không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng: 378 cột điện các loại.

- Xí nghiệp An Dương : 179 cột.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên : 100 cột
- Xí nghiệp Vĩnh Bảo : 99 cột.

2. Lắp phát sinh khách hàng mới, thay thế kiểm định thiết bị đo:

2.1 Số lượng khách hàng phát sinh mới:

+ Phát sinh khách hàng sử dụng điện tại các xã, phường: 2.639 khách hàng (Trong đó: 2.311 khách hàng sử dụng công tơ 1 pha, 328 công tơ 3 pha).

- Xí nghiệp An Dương : 1723 công tơ.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên : 583 công tơ.
- Xí nghiệp Vĩnh Bảo : 333 công tơ.

+ Phát sinh khách hàng sử dụng nước tại các khu dự án: 319 khách hàng.

+ Tiếp nhận, ký hợp đồng với khách hàng tại các khu dự án:

- CN Hạ Long : 99 khách hàng.
- CN Hải Dương : 131 khách hàng.
- CN Hưng Yên : 1.559 khách hàng.
- CN Nghệ An: Tiếp nhận quản lý từ ngày 1/3 đến nay: 11 TBA cấp điện cho 1.714 khách hàng. Trong đó: tại Khu Garden : 825 căn, Khu Campus : 239 căn và Khu CT1 : 640 căn. Hiện tại mới có 341 khách hàng sử dụng điện.

2.2 Thực hiện thay thế kiểm định công tơ điện và đồng hồ nước:

a. Công tơ điện:

+ Thay công tơ điện tử truyền dữ liệu từ xa 27.004 cái, (trong đó: 24.796 công tơ 1 pha, 2.208 công tơ 3 pha).

- Xí nghiệp An Dương : 12.735 công tơ.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên : 6.403 công tơ.
- Xí nghiệp Vĩnh Bảo : 7.421 công tơ.
- CN Hạ Long : 445 công tơ.

+ Thay định kỳ công tơ kiểu cảm ứng: 100 công tơ tại CN Hải Dương.

+ Thay thế công tơ hư hỏng, cháy, kẹt: 328 công tơ.

- Xí nghiệp An Dương : 213 công tơ.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên : 73 công tơ.
- Xí nghiệp Vĩnh Bảo : 42 công tơ.

b. Đồng hồ nước: Thay, kiểm định 541 cái.

c. Thực hiện công tác kiểm định thiết bị TBA, công tơ và thiết bị đo lường (TI):

+ Kiểm định công tơ đo xa loại 3 pha: 334 công tơ tại CN Hưng Yên.

+ Kiểm định thiết bị đo lường (TI) 332 bộ: CN Hưng Yên 174 bộ, CN Hạ Long 158 bộ.

+ Thí nghiệm định kỳ các TBA và tử RMU:

- Chi nhánh Hạ Long : 18 TBA.
- Chi nhánh Hải Dương : 10 TBA.
- Chi nhánh Hưng Yên : 21 tủ RMU và 20 MBA.
- XN điện An Dương : Thí nghiệm các TBA Kiều Đông 1, Kiều Hạ 4, Quán Mau 2, Hoàng Huy 6,7.

III. Công tác tiếp nhận, bàn giao và hợp tác kinh doanh tại các dự án

1. Phối hợp với Chủ đầu tư dự án, các Sở Ngành giải quyết việc ký kết hợp đồng mua điện đầu nguồn với Điện lực tại 02 dự án: Khu nhà ở 80 Hạ Lý, Hồng Bàng và dự án Hoàng Huy New City, Thủy Nguyên. Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng vẫn chưa chấp thuận ký hợp đồng bán điện với DNC tại các Dự án này.
2. Tiếp nhận và sát nhập các khu vực kinh doanh điện, nước của Công ty cổ phần Điện nước Hạ Long tại Cụm CN Hoành Bồ, Dự án khu nhà ở Bảo Long, Thạch Bích thuộc Hoành Bồ, TP Hạ Long từ tháng 6/2025.
3. Hoàn thiện gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực tại các khu vực:

- Gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực tại Dự án SunWorld - Hạ Long, thời hạn 10 năm.
- Gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực tại Dự án Ecopark Hưng Yên, thời hạn 5 năm.
- Thay đổi giấy phép tại các địa bàn An Dương, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo do sát nhập địa giới hành chính.

4. Thực hiện chấm dứt và thanh lý hợp đồng hợp tác với các chủ đầu tư:

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Sun Phú Quốc tại Dự án GateWay. Lý do: UBND tỉnh Kiên Giang đã quyết định cho Điện lực Kiên Giang tiếp nhận hệ thống điện tại dự án của Sun Phú Quốc để bán trực tiếp cho khách hàng.
- Thanh lý Hợp đồng hợp tác với Công ty CP Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex tại Dự án Cái Giá – Cát Bà, Hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH Hưng Ngân tại Dự án OurCty – Dương Kinh, do hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, các Chủ đầu tư đã chuyển giao tài sản cho Điện lực trực tiếp quản lý, vận hành.
- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty CP Bảo Hưng tại Dự án Vaquarious và Công ty Lạc Viên Cửu Cao tại Dự án Trust Cty thị trấn Văn Giang do Điện lực Hưng Yên đã tiếp nhận hệ thống điện của Chủ đầu tư.
- Thanh lý Hợp đồng quản lý vận hành với Ban quản lý dự án phát triển đô thị Hải Phòng tại Khu tái định cư Bắc Sông Cấm, Hợp đồng với Ban quản lý Chợ Núi Đèo, Thủy Nguyên.

IV. Công tác quản lý, vận hành, kinh doanh

1. Khôi phục, đóng điện TBA Quán Mau 2 và TBA Cựu Viên 2 công suất 750KVA cấp điện cho khu dự án ICC và Khu đô thị Cựu Viên.

2. Khôi phục, đóng điện 2 TBA Marina 1, 2 công suất 2.000KVA cấp điện cho Dự án Marina Công viên đại dương. MBA 1000kVA cấp điện cho khu thấp tầng Dự án Green Diamond.
3. Kết hợp Điện lực Thủy Nguyên di chuyển TBA Lập Lễ 4, TBA An Trại 1, An Trại 2 và thi công 400m đường cáp ngầm trung thế 22KV phục vụ giải phóng mặt bằng.
4. Thực hiện di chuyển hệ thống lưới điện hạ thế sang hệ thống cột điện chiếu sáng của dự án tại khu vực Tam Đa, Vinh Quang và Trấn Dương.
5. Cải tạo hệ thống lưới hạ thế từ TBA Vĩnh Long 3 cấp điện cho khu dân cư thôn Đồng Trượng, chiều dài 650 mét.
6. Sửa chữa hệ thống cấp điện và thí nghiệm các TBA tại Dự án Cái Giá - Cát Bà, Khu tái định cư Bắc Sông Cấm để bàn giao lại cho Chủ đầu tư.
7. Phối hợp, giám sát thi công đường cáp 22 KV cấp điện TBA 1C khu đô thị Ecopark Hưng Yên.
8. Kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các TBA. Thí nghiệm định kỳ hệ thống TBA, tủ RMU đảm bảo hệ thống tài sản vận hành an toàn, hạn chế sự cố, chất lượng điện ổn định, không có khu vực nào rơi vào tình trạng quá tải.
9. Khắc phục, xử lý sự cố hệ thống điện:

- Thay thế máy biến áp trạm Tôn Đức Thắng 13, trạm Vĩnh Long 5 do sự cố. Sửa chữa TBA Năm Châu 2 bị rò dầu.
- Sửa chữa TBA Kiều Hạ 4 do bị nghiêng cột trạm; Xử lý sự cố cáp ngầm hạ thế TBA TĐC Vĩnh Niệm và TBA Cựu Viên 2.
- Kết hợp với nhà thầu thi công khắc phục sự cố cáp ngầm trung thế tại khu TĐC Bắc Sông Cấm, cấp điện kịp thời cho Trung tâm Hành chính mới Thủy Nguyên và các khách hàng.
- Lắp đặt thay thế RMU trạm Him Lam 2, 3.
- Tu sửa, chỉnh trang mặt bằng, tủ hạ thế và hệ thống dây dẫn xuất tuyến tại TBA Mai Hương, Xích Thổ 2, Xích Thổ 3, Đào Yêu 6, Kiều Đông 7, Cựu Viên 1, Đồng Hoà 1, Đồng Hoà 2.
- Sửa chữa, bảo dưỡng, sơn lại toàn bộ hệ thống tủ hạ thế phân phối tại các khu đô thị, số lượng 350 tủ. Bổ sung 200 biển cảnh báo an toàn tại các tủ hạ thế phân phối.
- Khắc phục hậu quả do bão số 10: Tại CN Nghệ An bị hư hỏng vỏ trạm Kiost và thiết bị tủ hạ thế phân phối. Tại XN điện Vĩnh Bảo: Thay thế 11 cột điện bị gảy đổ.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điện lực của khách hàng, kiểm tra đối với lĩnh vực quản lý, vận hành hệ thống tài sản, thực hiện hợp đồng mua bán điện – nước tại các đơn vị, bộ phận. Kiểm tra, thu hồi công tơ điện của những khách hàng quá 6 tháng không sử dụng. Số lượng 251 công tơ.
11. Ký lại các hợp đồng mua bán điện với các Điện lực trên địa bàn TP Hải Phòng. Triển khai ký lại hợp đồng mua bán điện với khách hàng theo mẫu đã được phê duyệt và theo hình thức ký điện tử.
12. Thực hiện thay đổi ngày (lịch) ghi chỉ số về ngày cuối cùng của tháng tại các Chi nhánh Hạ Long, Hải Dương, Hưng Yên.
13. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các phòng ban, xí nghiệp, chi nhánh lập phương án mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ kịp thời cho công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và xử lý sự cố hệ thống điện, nước.
14. Kiểm soát nghiêm ngặt về việc thực hiện các quy định về giờ làm việc, nội quy Công ty, an toàn vệ sinh lao động, an toàn điện.

15. Triển khai sửa đổi, bổ sung Quy trình kinh doanh điện năng.

16. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng:

- Triển khai các giải pháp công nghệ tạo thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền điện, nước thông qua hệ thống ngân hàng, các dịch vụ thu hộ, dịch vụ online.
- Tiếp nhận, giải đáp kịp thời các yêu cầu, phản ánh của khách hàng 24/7 thông qua App CSKH.
- Tích hợp đồng bộ hệ thống phần mềm với nhiều chủng loại công tơ điện tử đo xa khác nhau (EMEC, EMIC, Omnisystem), đáp ứng được khả năng thu thập dữ liệu tự động, nhanh, đầy đủ và chính xác của công tơ để phục vụ ghi chỉ số, lập hóa đơn trên phần mềm CCIS.
- Tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 99,7%, khách hàng kết nối, trao đổi thông tin qua Zalo: 68%.

V. Công tác vận hành, kinh doanh nước sạch.

1. Thường xuyên kiểm tra ống đường trục tại các địa bàn quản lý, kiểm tra hệ thống bơm tăng áp sử lý kịp thời các sự cố đảm bảo cấp nước liên tục cho khách hàng sử dụng.
2. Tập trung rà soát, kiểm tra ống đường trục chống tổn thất các khu Waterfront (Cầu Rào2), Hoàng Huy, Him Lam.
3. Vệ sinh bình tích áp Lô 4C, 4B; thay 03 bơm tăng áp, xúc xả đường ống cấp nước sạch, vệ sinh rửa bể chứa nước sạch khu Hoàng Huy.
4. Thực hiện lấy mẫu nước, kiểm định định kỳ theo quy định của Bộ Y tế.
5. Hoàn thiện công tác bàn giao hệ thống nước sạch tại Dự án SunWourld cho Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

VI. Công tác An toàn - Vệ sinh CN - Phòng chống cháy nổ:

1. Triển khai, giám sát chặt chẽ các đơn vị, bộ phận, cá nhân thực hiện đúng Quy trình an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.
2. Mở lớp tập huấn, cấp chứng chỉ đào tạo về công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cứu nạn cứu hộ cho cán bộ CNV.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn lao động, an toàn điện tại các Xí nghiệp, Đội Đường dây và Trạm; tuyên truyền, hướng dẫn người lao động thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn khi làm việc ngoài hiện trường tại các đơn vị.
4. Phối hợp với các đơn vị kiểm tra phương tiện bảo vệ cá nhân, dụng cụ an toàn điện được cấp phát sử dụng tại các Xí nghiệp điện, Chi nhánh. Tổ chức kiểm định định kỳ thiết bị, dụng cụ an toàn điện, các thiết bị đo điện, thiết bị PCCC cho các đơn vị.
5. Trong năm qua không có trường hợp tai nạn lao động nặng xảy ra.

VII. Công tác tổ chức và thực hiện chế độ chính sách với người Lao động

1. Tổ chức sắp xếp lại cơ cấu nhân sự của các đơn vị:

- Bổ nhiệm 02 Phó tổng giám đốc, Trưởng phòng kinh doanh, Phó phòng kinh doanh tăng cường công tác quản lý, điều hành.
- Điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh của cán bộ quản lý tại CN Hưng Yên, CN Hạ Long, XN điện Thủy Nguyên, XN điện Vĩnh Bảo.
- Sát nhập, cơ cấu lại nhân sự của các Ban quản lý điện, nước tại XN điện An Dương, XN điện Vĩnh Bảo.
- Giải thể CN Phú Quốc, điều chuyển lao động về các Xí nghiệp, Chi nhánh.

2. Tuyển dụng nhân sự mới, đáp ứng nguồn nhân lực cho các đơn vị bộ phận, giải quyết chế độ cho những lao động đến tuổi nghỉ chế độ.
3. Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý chuyên nghiệp cho cán bộ quản lý. Quyết định điều động 2 cán bộ tham gia lớp giám đốc chiến lược do tổ chức Jica đào tạo. Thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực lao động trực tiếp tại các Xí nghiệp, Chi nhánh.
4. Tổ chức khám sức khoẻ cho người lao động năm 2025.
5. Tổ chức chương trình hội nghị tri ân khách hàng năm 2025; Chương trình Ngày hội gia đình DNC và biểu dương thành tích học tập của con CNLĐ Công ty có thành tích xuất sắc năm học 2024-2025.
6. Tổ chức chương trình tham quan, học tập, nghỉ dưỡng của CBCNV Công ty tại Trung Quốc trong năm 2025.
7. Tổ chức Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội Công đoàn Công ty.

VIII. Các công tác khác.

1. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2/2024 với tỷ lệ 15%/VĐL và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 10%/VĐL.
2. Hoàn thành các thủ tục phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 25%/CP, tăng Vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông.
3. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 19 ngày 21/8/2025 theo sự thay đổi địa giới hành chính và Vốn điều lệ Công ty.
4. Ký hợp đồng thi công với Công ty CP Tập đoàn Ecopark lắp đặt bổ xung 03 TBA 750 KVA tại Dự án Ecopark Hưng Yên (Trạm Thủy Nguyên 1, Trạm Thủy Nguyên 3, trạm Thảo Nguyên).
5. Tổ chức công tác quản lý, giám sát hợp đồng thi công xây dựng Gói thầu số 05: Thi công hệ thống cấp nước, cấp điện và thiết bị toàn tuyến Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bao phía Đông Nam quận Hải An.
6. Cải tạo, mở rộng văn phòng làm việc tại Trụ sở Công ty; Sửa chữa, cải tạo văn phòng quản lý điện Đồng Thái; Mua sắm bổ xung trang thiết bị văn phòng.
7. Xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm kế toán quản trị, phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý văn bản tích hợp đồng bộ với phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng CCIS.

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025; Căn cứ vào những yếu tố ảnh hưởng đến lĩnh vực đầu tư, vận hành, kinh doanh điện - nước; Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay của Công ty, Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026 với những nội dung cụ thể sau:

I. Chỉ tiêu kinh tế

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2026	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước
1	**Tổng doanh thu (Triệu đồng)**	**1.310.260**	**116%**
1.1	**Kinh doanh Điện**	**1.265.260**	**117%**
-	XN điện An Dương	460.930	115%
-	XN điện Thủy Nguyên	165.880	110%

-	XN điện Vĩnh Bảo	141.600	113%
-	CN Hạ Long	92.960	132%
-	CN Eco Hải Dương	57.410	125%
-	CN Eco Hưng Yên	335.760	120%
-	CN Nghệ An	10.720	155%
1.2	**Kinh doanh nước**	**16.000**	**88%**
-	Các DA thuộc XN An Dương, Thủy Nguyên	15.780	109%
-	Các DA thuộc CN Hạ Long	220	6%
1.3	**Doanh thu khác**	**29.000**	**85%**
-	Doanh thu xây dựng	17.000	
-	Doanh thu khác	12.000	
2	**Sản lượng**		
2.1	**Sản lượng điện (KWh)**	**455.582.000**	**110%**
-	XN điện An Dương	165.671.000	108%
-	XN điện Thủy Nguyên	65.264.000	103%
-	XN điện Vĩnh Bảo	56.704.000	106%
-	CN Hạ Long	28.507.000	125%
-	CN Eco Hải Dương	18.498.000	118%
-	CN Eco Hưng Yên	117.513.000	115%
-	CN Nghệ An	3.425.000	145%
2.2	**Sản lượng nước (m3)**	**1.127.000**	**94%**
-	Các DA thuộc XN An Dương, Thủy Nguyên	913.000	109%
-	Các DA thuộc CN Hạ Long	20.000	8%
3	**Tỷ lệ tổn thất**		
3.1	**Tổn thất điện năng (%)**	**3,45%**	**-0,05%**
-	XN điện An Dương	4,41%	-0,13%
-	XN điện Thủy Nguyên	4,70%	0,20%
-	XN điện Vĩnh Bảo	4,78%	-0,08%
-	CN Hạ Long	2,70%	0,04%
-	CN Eco Hải Dương	2,10%	-0,05%
-	CN Eco Hưng Yên	1,10%	0,16%
-	CN Nghệ An	5,50%	-0,78%
3.2	**Tổn thất nước (%)**	**5,15%**	**0,29%**
4	**Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)**	**40,5**	**58%**
5	**Các khoản nộp NSNN (Tỷ đồng)**	**28,5**	**105%**
6	**Tỷ lệ chia cổ tức:** *Bằng tiền*	**≥ 20%**	**44%**
7	**Lương bình quân (tr.đ/ng/tháng)**	**16,3**	**107%**

II. Công tác tổ chức, quản lý:

1. Tổ chức.

+ Tuyển dụng, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu quản lý, vận hành, kinh doanh tại các đơn vị và tiếp nhận địa bàn mới. Số lượng: 05 người.
+ Giải quyết nghỉ chế độ cho những người đến độ tuổi nghỉ hưu 05 người.
+ Xây dựng, điều chỉnh tiền lương, cơ chế khoán cho các bộ phận, cán bộ CNV từ tháng 1/2026, tăng từ 6-8%.

2. Công tác Quản lý, vận hành

+ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực hoạt động điện lực. Kiểm tra việc sử dụng điện, nước của khách hàng, áp giá đúng đối với khách hàng sử dụng điện, nước ngoài mục đích sinh hoạt.
+ Thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống tài sản lưới điện nhằm ngăn ngừa sự cố, đảm bảo vận hành an toàn.
+ Sửa chữa, thay thế thiết bị của hệ thống điện, hệ thống cấp nước.
+ Hoàn thiện việc xây dựng các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý văn bản, nhân sự, tiền lương đưa vào áp dụng trong Quý 1/2026.
+ Tăng cường các ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, chăm sóc khách hàng:

- Thực hiện công tác truyền thông kết hợp với các nội dung thông báo của dịch vụ để kết nối và hỗ trợ khách hàng sử dụng các tiện ích sẵn có trên các ứng dụng CSKH của Công ty.
- Tích hợp nhiều ứng dụng công nghệ, phát triển thêm nhiều kênh thanh toán trực tuyến với các đơn vị thu hộ nhằm cung cấp giải pháp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền điện, nước.

3. An toàn vệ sinh lao động, PCCN

+ Triển khai và thực hiện giám sát chặt chẽ công tác An toàn vệ sinh lao động, PCCC tại các đơn vị. Mua sắm, trang thiết bị PCCC.
+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ thi công cho người lao động.
+ Tổ chức huấn luyện an toàn VSLĐ, an toàn điện, thực hành PCCN tại chỗ cho cán bộ CNV.

4. Công tác đào tạo

+ Thực hiện công tác đào tạo thường xuyên, đào tạo tại chỗ cho cán bộ CNV về nghiệp vụ, trình độ quản lý và kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng. Kiểm tra, thu thập, đánh giá chất lượng, trình độ năng lực của cán bộ CNV định kỳ.
+ Tham gia các lớp đào tạo quản lý, vận hành hệ thống đường dây và TBA, cấp chứng chỉ vận hành do Điện lực các tỉnh tổ chức. Cụ thể: Tại địa bàn Hải Phòng, CN Hạ Long, CN Nghệ An; Đào tạo cấp Thẻ kiểm tra viên điện lực, Thẻ An toàn điện cho các đối tượng mới tuyển dụng, đối tượng đã được cấp đến hạn phải đào tạo lại.

III. Công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa hệ thống lưới điện:

1. Đầu tư bổ xung các trạm biến áp trên địa bàn các xã: Xây dựng mới 13 TBA, tổng công suất được đầu tư bổ xung là 8.120KVA, cụ thể:

+ XN điện An Dương 11 trạm:

- Địa bàn An Đồng 4 trạm.
- Địa bàn Đồng Thái 2 trạm.
- Địa bàn Hồng Thái 2 trạm.

- Địa bàn Quốc Tuấn 3 trạm.

+ XN điện Thủy Nguyên 1 trạm tại khu vực Hòa Bình.

+ XN điện Vĩnh Bảo 1 trạm tại khu vực Tân Hưng.

2. Nâng công suất 8 máy biến áp, đáp ứng nhu cầu phụ tải sử dụng của các khu dân cư:

+ Các TBA của Điện lực quản lý 05 trạm.

+ Các TBA là tài sản của Công ty 03 trạm.

3. Đầu tư sửa chữa, cải tạo, bổ xung hệ thống đường dây hạ thế để san tải các TBA và chống quá tải. Tổng khối lượng 28.500 mét.

+ XN điện An Dương: 12.500 mét.

+ XN điện Thủy Nguyên: 8.900 mét.

+ XN điện Vĩnh Bảo: 7.000 mét.

4. Đầu tư bổ xung, thay thế hệ thống cột điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với quy hoạch của địa phương: 280 cột.

+ XN điện An Dương: 150 cột.

+ XN điện Thủy Nguyên: 80 cột.

+ XN điện Vĩnh Bảo: 50 cột.

5. Thay thế công tơ truyền dữ liệu từ xa, số lượng: 25.065 cái. Bao gồm: 22.375 công tơ 1 pha, 2.690 công tơ 3 pha.

Phân bổ các đơn vị:

- XN điện An Dương: 12.821 công tơ.
- XN điện Thủy Nguyên: 2.744 công tơ.
- XN điện Vĩnh Bảo: 8.096 công tơ.
- Chi nhánh Hải Dương: 1.404 công tơ.

6. Phát triển khách hàng mới:

+ Lắp phát sinh cho khách hàng sử dụng điện tại các đơn vị: 2.500 hộ. Khách hàng sử dụng công tơ loại 1 pha: 2.075 công tơ, loại 3 pha: 425 công tơ.

- Xí nghiệp điện An Dương: 1.500 hộ.
- Xí nghiệp điện Thủy Nguyên: 500 hộ.
- Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo: 200 hộ.
- Chi nhánh Hạ Long: 100 hộ.
- CN Hải Dương: 200 công tơ 3 pha.

+ Lắp phát sinh cho khách hàng sử dụng nước tại các Xí nghiệp An Dương và Thủy Nguyên: 60 hộ.

+ Tiếp nhận hồ sơ mới và hoàn thiện các thủ tục cấp điện cho khách hàng tại các Dự án Khu đô thị trên địa bàn quản lý của các Chi nhánh.

- Chi nhánh Ecopark Hưng Yên: 800 khách hàng.
- Chi nhánh Nghệ An: 600 khách hàng.

+ Tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, các chủ đầu tư để kết nối và tiếp nhận các dự án nhà ở, khu đô thị mới nhằm phát triển mở rộng thị trường kinh doanh điện, nước.

7. Thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống cấp điện, nước. Thí nghiệm định kỳ TBA, tủ RMU, thiết bị đo đếm, đồng hồ cấp nước.

+ Thực hiện thí nghiệm 32 TBA, tủ RMU tại CN Hưng Yên.

+ Kiểm định công tơ điện tử đo xa đã đến hạn tại XN An Dương, Thủy Nguyên và các Chi nhánh. Số lượng: 2.312 công tơ 3 pha. Trong đó:

- Xí nghiệp điện An Dương: 341 công tơ.
- Xí nghiệp điện Thủy Nguyên: 394 công tơ.
- Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo: 166 công tơ.
- Chi nhánh Hưng Yên: 1.389 công tơ.
- Chi nhánh Hải Dương: 22 công tơ.

+ Thí nghiệm hệ thống biến dòng TI tại CN Hưng Yên, CN Hạ Long.
+ Thí nghiệm đồng hồ nước tại các khu đô thị thuộc địa bàn quản lý của XN An Dương. Số lượng: 1.200 đồng hồ.

8. Công tác khác:

+ Tổ chức chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031.
+ Lập báo cáo kết quả SXKD đối với lĩnh vực liên danh, liên kết, chi trả lợi nhuận phát sinh cho các đối tác liên danh.
+ Tổ chức Chương trình Ngày hội gia đình DNC; Chương trình tham quan, học tập kinh nghiệm, nghỉ dưỡng cho cán bộ CNV năm 2026.

IV KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Dự kiến nhu cầu vốn cho năm 2026 là: 42.000 triệu đồng.

1. Xây dựng bổ xung 13 trạm biến áp tại các xã: 9.500 triệu đồng.
2. Nâng công suất 8 trạm biến áp: 2.200 triệu.
3. Bổ xung, cải tạo nâng cấp đường dây hạ thế và hệ thống cột điện các xã: 3.600 triệu đồng.
4. Thay công tơ điện tử truyền dữ liệu từ xa: 20.000 triệu đồng
5. Kiểm đinh thiết bị, công tơ điện và đồng hồ nước: 1.500 triệu đồng.
6. Sửa chữa, thay thế thiết bị: 2.000 triệu đồng.
7. Kinh phí tổ chức các chương trình hội nghị, tham quan, học tập kinh nghiệm, nghỉ dưỡng cho cán bộ CNV năm 2026: 3.200 triệu đồng.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG DNC.HP

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hữu Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC
Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, Phường An Biên, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thien Loi Street, An Bien Ward, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC
Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

REPORT OF THE GENERAL DIRECTOR
ON THE RESULTS OF BUSINESS AND PRODUCTION OPERATIONS IN 2025 AND THE ORIENTATION AND TASKS FOR 2026
At the Annual General Meeting of Shareholders on April 25, 2026

Dear Esteemed Shareholders,

In 2025, Hai Phong Electricity Water Machine Assembly Joint Stock Company steadfastly overcame challenges, maintained stable growth, and successfully fulfilled its production and business plan in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

On behalf of the Board of Management, I would like to present to the Annual General Meeting of Shareholders and all esteemed shareholders the results of our production and business operations in 2025, as well as the orientation ns and key tasks for 2026, as follows:

PART I: RESULTS OF PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS IN 2025
I. Performance Indicators

TT	Indicators	2024 Actual	2025 Actual	Growth Rate (%)
1	**Total Revenue *(VND million)***	**939,065**	**1,132,865**	**121%**
1.1	**Electricity Business**	**906,764**	**1,080,635**	**119%**
-	An Duong Enterprise	352,255	401,207	114%
-	Thuy Nguyen Enterprise	131,849	151,440	115%
-	Vinh Bao Enterprise	110,659	124,917	113%
-	Ha Long branch	45,662	70,427	154%
-	Hai Duong branch	35,498	45,928	129%
-	Hung Yen branch	230,481	279,802	121%
-	Nghe An branch		6,916	-
1.2	**Clean Water Business**	**17,476**	**18,119**	**105%**
-	An Duong, Thuy Nguyen Enterprises	12,925	14,480	114%
-	Ha Long branch	4,551	3,639	80%
1.3	**Other revenue**	**14,825**	**34,110**	**230%**
-	*Construction revenue*	*579*	*22,231*	
-	*Other revenue*	*13,706*	*11,879*	
2	**Output**			
2.1	**Electricity Consumption Output *(kWh)***	**374,291,000**	**413,391,750**	**110%**
-	An Duong Enterprise	145,226,000	153,619,610	106%
-	Thuy Nguyen Enterprise	58,935,000	63,063,240	107%
-	Vinh Bao Enterprise	51,197,000	53,679,650	105%

-	Ha Long branch	15,974,000	22,805,370	143%
-	Hai Duong branch	12,962,000	15,676,540	121%
-	Hung Yen branch	89,996,000	102,184,970	114%
-	Nghe An branch		2,362,370	-
2.2	**Water Consumption Output *(m³)***	**1,017,100**	**1,023,290**	**101%**
-	An Duong Enterprise	837,500	877,900	105%
-	Ha Long branch	179,600	145,500	81%
3	**Loss Rate *(%)***			
3.1	**Electricity Loss Rate**	**4.1%**	**3.5%**	**-0.5%**
-	An Duong Enterprise	4.8%	4.5%	-0.3%
-	Thuy Nguyen Enterprise	4.8%	4.5%	-0.3%
-	Vinh Bao Enterprise	5.0%	4.9%	-0.1%
-	Ha Long branch	6.6%	2.7%	-3.9%
-	Hai Duong branch	2.2%	2.2%	0.0%
-	Hung Yen branch	1.7%	0.9%	-0.8%
-	Nghe An branch		6.4%	-
3.2	**Clean Water Loss Rate**	**5.1%**	**4.8%**	**-0.3%**
-	An Duong Enterprise	5.6%	5.6%	-
-	Ha Long branch	2.6%	1.4%	-1.2%
4	**Profit Before Corporate Income Tax *(VND million)***	**53.492**	**70.102**	**131%**
-	Corporate Income Tax	11.419	14.523	132%
-	Profit After Tax	42.073	55.579	127%
5	**State Budget Contribution *(VND million)***	**21.470**	**27.023**	**126%**
6	**Average Income *(VND million/person/month)***	**13.90**	**15.23**	**110%**
7	**Dividend Payout Ratio:** *- In Cash:* *- Stock Dividend (Bonus Shares):*	*25%* *25%*	*≥ 20%* *25%*	

II. Implementation of Investment Projects

1. Investment and upgrading of the Power Grid System:

In 2025, the Company focused its human resources and capital on investing in and upgrading the power grid system, including the construction and addition of substations, increasing transformer capacity, and replacing and supplementing low-voltage distribution lines, thereby ensuring the quality of electricity supply to customers.

1.1. Investment in new construction, repair, and capacity upgrading of substations:

The total additional transformer capacity put into operation reached **10,050 kVA**.

a. The Company invested in and commissioned 14 substations across various areas, including:

- An Duong Electricity Enterprise: 7 substations in An Dong, Hong Thai, and Dong Thai areas.
- Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 4 substations in Hoang Dong and Lap Le.

- Vinh Bao Electricity Enterprise: 3 substations in Dong Minh and Tam Da.

b. Implementation of capacity upgrades for 17 substations:

- Upgraded the capacity of 5 substations owned by the Company, including:

+ An Duong Electricity Enterprise: 3 substations

+ Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 1 substation

+ Vinh Bao Electricity Enterprise: 1 substation

- Coordinated with the power utility to upgrade the capacity of 12 substations, including:

+ An Duong Electricity Enterprise: 1 substation

+ Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 5 substations

+ Vinh Bao Electricity Enterprise: 6 substations

c. Completion of site approval procedures for the construction of 9 substations for the coming year in An Duong Area:

- An Dong area: 3 substations
- Dong Thai area: 2 substations
- Hong Thai area: 1 substation
- Quoc Tuan area: 3 substations

1.2 Expansion and ppgrading of low-voltage distribution cable lines: The total length added and upgraded reached 30,979 meters, including:

- An Duong Electricity Enterprise: 15.761 m
- Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 5.437 m
- Vinh Bao Electricity Enterprise: 9.781 m

1.3 Addition and replacement of power poles not meeting technical standards: A total of 378 power poles of various types were added and replaced, including:

- An Duong Electricity Enterprise: 179 poles
- Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 100 poles
- Vinh Bao Electricity Enterprise: 99 poles

2. New customer connections and meter replacement & calibration:

2.1 Number of newly added customers:

+ New electricity customers in communes and wards: 2,639 customers (*including 2,311 single-phase meters and 328 three-phase meters*), of which:

- An Duong Electricity Enterprise: 1,723 meters
- Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 583 meters
- Vinh Bao Electricity Enterprise: 333 meters

+ New clean water customers in project areas: 319 customers

+ Handover and contract signing with customers in project areas:

- Ha Long Branch : 99 customers
- Hai Duong Branch : 131 customers

- Hung Yen Branch : 1,559 customers
- Nghe An Branch: Since taking over management from March 1 to present, the Branch has received 11 substations supplying electricity to 1,714 customers, including: Garden Area: 825 units; Campus Area: 239 units; CT1 Area: 640 units Currently, only 341 customers are using electricity.

2.2 Replacement and calibration of electricity meters and water meters:

a. Electricity Meters:

- Replaced 27,004 remote data transmission electronic meters, including 24,796 single-phase meters and 2,208 three-phase meters, of which:

+ An Duong Electricity Enterprise: 12,735 meters

+ Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 6,403 meters

+ Vinh Bao Electricity Enterprise: 7,421 meters

+ Ha Long Branch: 445 meters

- Periodic replacement of induction-type meters: 100 meters at Hai Duong Branch.

- Replacement of damaged, burnt, or faulty meters: 328 meters, including:

+ An Duong Electricity Enterprise: 213 meters

+ Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 73 meters

+ Vinh Bao Electricity Enterprise: 42 meters

b. Water meters: Replacement and calibration of 541 units.

c. Calibration and testing of substation equipment, electricity meters, and measuring devices (CTs):

+ Calibration of 334 three-phase remote meters at Hung Yen Branch.

+ Calibration of 332 sets of measuring devices (CTs), including: Hung Yen Branch: 174 sets; Ha Long Branch: 158 sets

- Periodic testing of substations and RMU panels:

+ Ha Long Branch: 18 substations

+ Hai Duong Branch: 10 substations

+ Hung Yen Branch: 21 RMU panels and 20 transformers

+ An Duong Electricity Enterprise: Testing conducted at Kieu Dong 1, Kieu Ha 4, Quan Mau 2, Hoang Huy 6, and Hoang Huy 7 substations

III. Handover, acceptance, and business cooperation activities in project areas

1. Coordinated with project developers and relevant authorities to address procedures for signing upstream electricity purchase agreements with the power utility for two projects: 80 Ha Ly Residential Area (Hong Bang) and Hoang Huy New City Project (Thuy Nguyen). As of December 31, 2025, Hai Phong Power Company Limited has not yet approved the signing of electricity sale contracts with the Company for these projects.

2. Received and integrated the electricity and water business areas of Ha Long Electricity and Water Joint Stock Company at Hoanh Bo Industrial Cluster and Bao Long, Thach Bich Residential Projects in Hoanh Bo, Ha Long City since June 2025.

3. Completed the extension of electricity operation licenses in the following areas:

- Extension of the electricity operation license for SunWorld Ha Long Project with a term of 10 years.

- Extension of the electricity operation license for Ecopark Hung Yen Project with a term of 5 years.

- Adjustment of licenses in An Duong, Thuy Nguyen, and Vinh Bao areas due to administrative boundary mergers.

4. Termination and liquidation of Cooperation Agreements with Project Developers:

- Liquidated the cooperation agreement with Sun Phu Quoc at the GateWay Project. Reason: The People's Committee of Kien Giang Province decided to assign Kien Giang Power Company to take over the project's power system and directly supply electricity to customers.

- Liquidated the cooperation agreement with Vinaconex Tourism Investment and Development Joint Stock Company at Cai Gia - Cat Ba Project, and the cooperation agreement with Hung Ngan Co., Ltd. at OurCty - Duong Kinh Project, due to contract expiration. The project developers have transferred the assets to the power utility for direct management and operation.

- Liquidated the cooperation agreement with Bao Hung Joint Stock Company at Vaquarious Project and Lac Vien Cuu Cao Company at Trust Cty Project in Van Giang Town, as Hung Yen Power Company has taken over the developers' power systems.

- Liquidated the operation and management contract with Hai Phong Urban Development Project Management Board at Bac Song Cam Resettlement Area, and the contract with Nui Deo Market Management Board (Thuy Nguyen).

IV. Management, operation, and business activities

1. Restored and re-energized Quan Mau 2 and Cuu Vien 2 substations (capacity: 750 kVA) to supply electricity to the ICC Project and Cuu Vien Urban Area.

2. Restored and energized two substations, Marina 1 and Marina 2 (total capacity: 2,000 kVA), supplying electricity to the Marina Ocean Park Project; and a 1,000 kVA transformer supplying electricity to the low-rise area of the Green Diamond Project.

3. Coordinated with Thuy Nguyen Power Company to relocate Lap Le 4, An Trai 1, and An Trai 2 substations, and constructed 400 meters of 22 kV medium-voltage underground cable to support site clearance.

4. Implemented the relocation of the low-voltage power grid system onto the project's lighting pole system in Tam Da, Vinh Quang, and Tran Duong areas.

5. Upgraded the low-voltage network from Vinh Long 3 substation to supply electricity to Dong Truong residential area, with a total length of 650 meters.

6. Repaired the power supply system and conducted testing of substations at Cai Gia – Cat Ba Project and Bac Song Cam Resettlement Area for handover to project developers.

7. Coordinated and supervised the construction of a 22 kV cable line supplying electricity to Substation 1C at Ecopark Hung Yen Urban Area.

8. Conducted regular inspection, maintenance, and servicing of substations; performed periodic testing of substations and RMU panels to ensure safe system operation, minimize incidents, maintain stable power quality, and prevent overload in all areas.

9. Handled and rectified power system incidents:

- Replaced transformers at Ton Duc Thang 13 and Vinh Long 5 substations due to incidents; repaired Nam Chau 2 substation due to oil leakage.
- Repaired Kieu Ha 4 substation due to pole tilting; resolved low-voltage underground cable faults at Vinh Niem Resettlement Substation and Cuu Vien 2 Substation.
- Coordinated with contractors to rectify medium-voltage underground cable faults at Bac Song Cam Resettlement Area, ensuring timely power supply to the new Thuy Nguyen Administrative Center and customers.
- Installed and replaced RMU units at Him Lam 2 and Him Lam 3 substations.
- Renovated and improved site conditions, low-voltage panels, and outgoing feeder cable systems at Mai Huong, Xich Tho 2, Xich Tho 3, Dao Yeu 6, Kieu Dong 7, Cuu Vien 1, Dong Hoa 1, and Dong Hoa 2 substations.
- Repaired, maintained, and repainted the entire low-voltage distribution cabinet system in urban areas (350 cabinets); installed an additional 200 safety warning signs at low-voltage distribution cabinets.
- Remedied damage caused by Storm No. 10: at Nghe An Branch, kiosk substation enclosures and low-voltage distribution equipment were damaged; at Vinh Bao Electricity Enterprise, 11 power poles were replaced due to breakage and collapse.

10. Strengthened inspection and supervision of customers' electricity usage; conducted inspections on the management and operation of asset systems, and the implementation of electricity and water purchase contracts across units and departments. Retrieved electricity meters from customers who had not used electricity for over six months (251 meters).

11. Re-signed electricity purchase agreements with power utilities in Hai Phong City; implemented the re-signing of electricity supply contracts with customers in accordance with approved templates and via electronic contract execution.

12. Implemented changes to meter reading schedules, shifting to the last day of each month at Ha Long, Hai Duong, and Hung Yen Branches.

13. Enhanced coordination among departments, enterprises, and branches to develop procurement plans for materials and equipment, ensuring timely support for investment, upgrading, repair, maintenance, and incident response for electricity and water systems.

14. Strictly enforced compliance with regulations on working hours, Company rules, occupational health and safety, and electrical safety.

15. Implemented revisions and supplements to the Electricity Business Process.

16. Enhancement of Customer service quality:

- Implemented technological solutions to facilitate customer payments for electricity and water through banking systems, collection service providers, and online payment channels.
- Received and promptly responded to customer requests and feedback 24/7 via the Customer Care App
- Synchronized and integrated software systems with various types of remote electronic meters (EMEC, EMIC, Omnisystem), ensuring fast, complete, and

accurate automatic data collection to support meter reading and billing on the CCIS software system.

- The rate of non-cash payments reached 99.7%, and the proportion of customers connected and interacting via Zalo reached 68%.

V. Operation and business activities of Clean Water Supply

1. Conducted regular inspections of main pipelines across managed areas; inspected booster pump systems and promptly handled incidents to ensure continuous water supply for customers.

2. Focused on reviewing and inspecting main pipelines to minimize water loss in Waterfront (Cau Rao 2), Hoang Huy, and Him Lam areas.

3. Cleaned pressure tanks at Lots 4C and 4B; replaced 03 booster pumps; flushed clean water pipelines; and cleaned water storage tanks in Hoang Huy area.

4. Carried out water sampling and periodic testing in accordance with regulations of the Ministry of Health.

5. Completed the handover of the clean water system at SunWorld Project to Quang Ninh Clean Water Joint Stock Company.

VI. Occupational Safety, Industrial Hygiene, and Fire & Explosion Prevention Activities:

1. Implemented and closely supervised all units, departments, and individuals to ensure strict compliance with electrical safety procedures in accordance with national technical regulations on electrical safety.

2. Organized training courses and issued certificates on occupational safety and hygiene, fire prevention, and rescue operations for employees.

3. Conducted regular inspections and supervision of compliance with labor safety and electrical safety regulations at Electricity Enterprises and Line & Substation Teams; disseminated and guided employees to fully comply with safety regulations when working on-site.

4. Coordinated with relevant units to inspect personal protective equipment (PPE) and electrical safety tools provided to Electricity Enterprises and Branches; organized periodic inspection and certification of electrical safety equipment, measuring devices, and fire prevention and firefighting (PCCC) equipment.

5. During the year, no serious occupational accidents occurred.

VII. Organization and implementation of policies for employees

1. Reorganization and Restructuring of Personnel Across Units:

- Appointed 02 Deputy General Directors, as well as the Head and Deputy Head of the Business Department, to strengthen management and operations.
- Transferred, appointed, and dismissed managerial positions at Hung Yen Branch, Ha Long Branch, Thuy Nguyen Electricity Enterprise, and Vinh Bao Electricity Enterprise.
- Merged and restructured personnel of electricity and water management units at An Duong Electricity Enterprise and Vinh Bao Electricity Enterprise.
- Dissolved Phu Quoc Branch and reassigned employees to other Enterprises and Branches.

2. Recruited new personnel to meet workforce demands across units and departments; implemented policies and benefits for employees reaching retirement age.

3. Organized training programs to enhance professional qualifications and managerial capacity for management staff; assigned 02 personnel to attend a strategic director training course organized by JICA; conducted assessments and evaluations of direct labor performance at Enterprises and Branches.

4. Conducted annual health check-ups for employees in 2025.

5. Organized the 2025 Customer Appreciation Conference; held the DNC Family Day program and recognized outstanding academic achievements of employees' children for the 2024–2025 school year.

6. Organized study tours and vacation programs for Company staff in China in 2025.

7. Successfully organized the 7th Party Congress of the Company for the 2025–2030 term and the Company's Trade Union Congress.

VIII. Other Activities

1. Paid the second tranche of 2024 cash dividends at a rate of 15% of charter capital, and advanced the first tranche of 2025 dividends at a rate of 10% of charter capital.

2. Completed procedures for issuing bonus shares to existing shareholders at a ratio of 25%, increasing the Company's charter capital in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

3. Amended the Enterprise Registration Certificate for the 19th time on August 21, 2025, reflecting changes in administrative boundaries and the Company's charter capital.

4. Signed a construction contract with Ecopark Group Joint Stock Company to install an additional 03 substations (750 kVA each) at Ecopark Hung Yen Project (Thuy Nguyen 1 Substation, Thuy Nguyen 3 Substation, Thao Nguyen Substation).

5. Organized the management and supervision of Construction Package No. 05: Installation of water supply, power supply systems, and equipment for the entire route under the Southeast Hai An District Ring Road Construction Investment Project.

6. Renovated and expanded office space at the Company's headquarters; repaired and upgraded the Dong Thai electricity management office; and procured additional office equipment.

7. Developed and enhanced management software systems, including accounting and management accounting software, human resource and payroll management systems, and document management systems integrated with the Customer Information System (CCIS).

PART II: ORIENTATIONS AND KEY TASKS FOR PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS IN 2026

Based on the results of production and business operations in 2025; on factors affecting investment, operation, and business activities in the electricity and water sectors; and on the Company's current situation, the Board of Management has developed the plan and key tasks for 2026 with the following specific contents:

I. Economic indicators

No.	INDICATORS	2026 Plan	Growth/Decrease Rate Compared to the Previous Year (%)
1	**Total Revenue (million dong)**	**1,310,260**	**116%**
1.1	**Electricity Business**	**1,265,260**	**117%**
-	An Duong Enterprise	460,930	115%
-	Thuy Nguyen Enterprise	165,880	110%
-	Vinh Bao Enterprise	141,600	113%
-	Ha Long Branch	92,960	132%
-	Eco Hai Duong Branch	57,410	125%
-	Eco Hung Yen Branch	335,760	120%
-	Nghe An Branch	10,720	155%
1.2	**Water Business**	**16,000**	**88%**
-	Projects under An Duong Enterprise, Thuy Nguyen Enterprise	15,780	109%
-	Projects under Ha Long Branch	220	6%
1.3	**Other Revenue**	**29,000**	**85%**
-	Construction Revenue	17,000	
-	Other Revenue	12,000	
2	**Output**		
2.1	**Electricity Output (kWh)**	**455,582,000**	**110%**
-	An Duong Enterprise	165,671,000	108%
-	Thuy Nguyen Enterprise	65,264,000	103%
-	Vinh Bao Enterprise	56,704,000	106%
-	Ha Long Branch	28,507,000	125%
-	Eco Hai Duong Branch	18,498,000	118%
-	Eco Hung Yen Branch	117,513,000	115%
-	Nghe An Branch	3,425,000	145%
2.2	**Water Output (m3)**	**1,127,000**	**94%**
-	Projects under An Duong Enterprise, Thuy Nguyen Enterprise	913,000	109%
-	Projects under Ha Long Branch	20,000	8%
3	**Loss rate**		
3.1	**Electricity Loss Rate (%)**	**3.45%**	**-0.05%**
-	An Duong Enterprise	4.41%	-0.13%
-	Thuy Nguyen Enterprise	4.70%	0.20%
-	Vinh Bao Enterprise	4.78%	-0.08%
-	Ha Long Branch	2.70%	0.04%
-	Eco Hai Duong Branch	2.10%	-0.05%

-	Eco Hung Yen Branch	1.10%	0.16%
-	Nghe An Branch	5.50%	-0.78%
3.2	**Water Loss rate (%)**	**5.15%**	**0.29%**
4	**Profit Before Corporate Income Tax** *(billion dong)*	**40.5**	**58%**
5	**Amounts Payable to State Budget (billion dong)**	**28.5**	**105%**
6	**Dividend distribution:** *In cash*	**≥ 20%**	**44%**
7	**Average salary (million dong/person/month)**	**16.3**	**107%**

II. Organization and Management Activities:

1. Organization:

+ Recruit and train personnel to meet the needs of management, operation, and business activities at units and newly acquired areas. Planned number: 05 employees.

+ Implement retirement policies for employees reaching retirement age: 05 employees.

+ Develop and adjust salary schemes and performance-based remuneration mechanisms for departments and employees from January 2026, with an increase of 6–8%.

2. Management and Operation Activities:

+ Strengthen management, inspection, and supervision of units' operations in the electricity sector; inspect customers' electricity and water usage and ensure correct tariff application for non-residential consumption.

+ Carry out regular inspection and maintenance of power grid assets to prevent incidents and ensure safe and reliable operation.

+ Repair and replace equipment within the power and water supply systems.

+ Complete the development of accounting software, document management systems, and HR & payroll management software, and put them into operation in Q1/2026.

+ Enhance the application of technology in management and customer service:

+ Implement communication activities integrated with service notifications to connect with and support customers in using the Company's Customer Care applications.

+ Integrate multiple technological solutions and expand online payment channels in cooperation with collection service providers, providing suitable solutions and facilitating convenient payment of electricity and water bills for customers.

3. Occupational safety, hygiene, and fire prevention & fighting:

+ Implement and closely supervise occupational safety, hygiene, and fire prevention and fighting activities across all units; procure fire prevention and firefighting equipment.

+ Provide full personal protective equipment (PPE) and construction tools for employees.

+ Organize training on occupational safety and hygiene, electrical safety, and on-site fire prevention and firefighting drills for employees.

4. Training Activities:

+ Conduct regular and on-the-job training for employees on professional skills, management capabilities, communication, and customer service; periodically inspect, collect data, and evaluate employees' performance and competency levels.

+ Participate in training courses on the management and operation of transmission lines and substations, and obtain operation certificates organized by provincial power utilities. Specifically: in Hai Phong, Ha Long Branch, and Nghe An Branch; organize training and certification for Electricity Inspector Cards and Electrical Safety Cards for newly recruited employees and those whose certifications require renewal.

III. Investment, upgrading, and repair of the Power Grid System:

1. Investment in additional substations in commune areas: Construction of 13 new substations with a total additional capacity of 8,120 kVA, specifically:

+ An Duong Electricity Enterprise: 11 substations

- An Dong area: 4 substations
- Dong Thai area: 2 substations
- Hong Thai area: 2 substations
- Quoc Tuan area: 3 substations

+ Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 1 substation in Hoa Binh area

+ Vinh Bao Electricity Enterprise: 1 substation in Tan Hung area

2. Upgrading the capacity of 8 substations to meet the increasing load demand in residential areas:

- 05 substations managed by the power utility
- 03 substations owned by the Company

3. Investment in repair, upgrading, and expansion of low-voltage distribution lines to balance loads among substations and prevent overloading, with a total length of 28,500 meters, including:

- An Duong Electricity Enterprise: 12,500 m
- Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 8,900 m
- Vinh Bao Electricity Enterprise: 7,000 m

4. Investment in addition and replacement of power poles to meet technical standards and align with local planning: 280 poles, including:

- An Duong Electricity Enterprise: 150 poles
- Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 80 poles
- Vinh Bao Electricity Enterprise: 50 poles

5. Replacement of remote data-transmitting meters: A total of 25,065 meters, including 22,375 single-phase meters and 2,690 three-phase meters, allocated as follows:

- An Duong Electricity Enterprise: 12,821 meters
- Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 2,744 meters
- Vinh Bao Electricity Enterprise: 8,096 meters
- Hai Duong Branch: 1,404 meters

New Customer development:

- Installation for new electricity customers across units: 2,500 households, including 2,075 single-phase meters and 425 three-phase meters, allocated as follows:

  + An Duong Electricity Enterprise: 1,500 households

  + Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 500 households

  + Vinh Bao Electricity Enterprise: 200 households

  + Ha Long Branch: 100 households

  + Hai Duong Branch: 200 three-phase meters

- Installation for new water customers at An Duong and Thuy Nguyen Enterprises: 60 households

- Acceptance of new applications and completion of electricity connection procedures for customers at urban projects under the management of Branches:

  + Ecopark Hung Yen Branch: 800 customers

  + Nghe An Branch: 600 customers

  - Strengthen relationships with partners and project investors to connect and acquire new residential and urban projects, aiming to expand the electricity and water business market.

6. Maintenance and testing of electricity and water supply systems:

- Conduct periodic testing of 32 substations (TBA) and RMU cabinets at Nghe An Branch.

- Inspect and calibrate remote data-transmitting electricity meters that have reached their testing deadline at An Duong, Thuy Nguyen Enterprises, and Branches, totaling 2,312 three-phase meters, allocated as follows:

  + An Duong Electricity Enterprise: 341 meters

  + Thuy Nguyen Electricity Enterprise: 394 meters

  + Vinh Bao Electricity Enterprise: 166 meters

  + Hung Yen Branch: 1,389 meters

  + Hai Duong Branch: 22 meters

- Test current transformer (TI) systems at Hung Yen and Ha Long Branches.

- Test water meters in urban areas managed by An Duong Enterprise, totaling 1,200 meters.

7. Other Activities:

- Organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and plan for the 2026–2031 term.

- Prepare reports on production and business results for joint venture and partnership activities, and manage the distribution of profits arising to joint venture partners.

- Organize the DNC Family Day program, as well as study tours, experiential learning, and recreational trips for Company employees in 2026.

IV. INVESTMENT CAPITAL PLAN

The projected capital requirement for 2026 is VND 42,000 million.

1. Construction of 13 additional substations in communes: VND 9,500 million

2. Upgrading the capacity of 8 substations: VND 2,200 million

3. Expansion, repair, and upgrading of low-voltage lines and power pole systems in communes: VND 3,600 million

4. Replacement of remote data-transmitting electricity meters: VND 20,000 million
5. Inspection and calibration of equipment, electricity meters, and water meters: VND 1,500 million

6. Repair and replacement of equipment: VND 2,000 million

7. Budget for organizing conferences, study tours, experiential learning, and recreational trips for Company employees in 2026: VND 3,200 million.

Hai Phong, March 25, 2026

HAI PHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JOINT STOCK COMPANY